

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 41/2026/HS-PT
Ngày 20 tháng 4 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Trần Đình Chi

Bà Lê Thị Thu Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở [Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ](#) đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLHS-PT ngày 04 tháng 3 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo [Trần Quang C](#) đối với Bản án hình sơ thẩm số: 06/2026/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: [Trần Quang C](#); tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025092001071 cấp ngày: 10/4/2021; Nơi cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: [Khu I \(xã Đ cũ\)](#) nay là [xã T, tỉnh Phú Thọ](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Văn C1](#) (đã chết) và bà [Nguyễn Thị H](#); Vợ: [Nguyễn Thị Kiều M](#); có 02 con, con lớn 12 tuổi, con nhỏ 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân :

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69 ngày 18/6/2010 của [Công an phường P, quận H, thành phố Hà Nội](#) xử phạt Chuyển 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Chuyển nộp phạt ngày 25/6/2010.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2011/HSST ngày 10/6/2011 của [Tòa án nhân dân quận Long Biên](#), thành phố Hà Nội xử phạt [Trần Quang C](#) 10 tháng tù, 200.000 đồng án phí về tội Trộm cắp tài sản. Chuyển chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2011, thi hành án phí ngày 30/6/2011.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt [Trần Quang C](#) 9.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí về tội Đánh bạc. Chuyển thi hành nộp phạt ngày 16/9/2022, thi hành án phí ngày 03/4/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại [khu I xã T, tỉnh Phú Thọ](#). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2025, [Trần Quang C](#), sinh năm 1992, trú tại [khu I, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) cùng anh [Nguyễn Thế H1](#), sinh năm 2002, trú tại [khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ đến khu nghỉ dưỡng V](#) thuộc dự án của [Công ty Cổ phần Đ](#), địa chỉ tại [khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) để làm việc (Chuyên và [H1](#) được anh [Nguyễn Đức A](#), sinh năm 1986, trú tại [khu A, xã T](#) - là người nhận xây dựng công trình, thuê làm thợ ốp đá bàn bếp tại khu vực bếp của khu nghỉ dưỡng). Trong quá trình làm việc, [C](#) thấy có nhiều bếp từ đơn hiệu Highway chưa qua sử dụng Công ty mới nhập về để lắp đặt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Để thực hiện việc trộm cắp, [C](#) hỏi xin 01 bao tải của công nhân làm vệ sinh rồi phủ lên 02 bếp từ [C](#) định lấy trộm rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, [C](#) quan sát xung quanh không thấy có người nên đã lấy 02 bếp từ và đúc vào bao tải, khi mới đúc được 01 bếp vào bao tải thì [C](#) thấy có 01 người nam giới đi vào khu vực bếp, nên [C](#) đặt chiếc bếp còn lại xuống nền bếp, dùng tải phủ lên che giấu rồi đi ra ngoài. Sau khi người nam giới đi ra khỏi khu vực bếp, [C](#) đi vào tiếp tục đúc nốt chiếc bếp còn lại vào bao tải và xách bao tải đặt ra phía cửa bếp. Đến khoảng 10 giờ 20 phút, [C](#) bảo [H1](#) dọn đồ cho vào bao tải (Chuyên đã đúc 02 bếp từ trộm cắp được vào trước) Chuyên để ở cửa bếp để đi về nghỉ. [H1](#) cất đồ nghề vào bao tải rồi xách bao tải xuống tầng 1 (khi cho đồ nghề vào trong bao tải [H1](#) không quan sát thấy 02 bếp từ bên trong). Khi [H1](#) xách bao tải xuống đến tầng 1, [C](#) cầm lấy bao tải đem để ở phía trước xe đạp điện của [C](#) rồi điều khiển xe chở [H1](#) về. Trên đường về, khi ra khỏi khu nghỉ dưỡng, [C](#) nói cho [H1](#) biết là mình đã lấy trộm 02 bếp từ đúc trong bao tải. [H1](#) hỏi [C](#) “lấy từ bao giờ”, [C](#) nói “lấy trong lúc làm việc”, rồi [C](#) và [H1](#) không nói gì thêm. [C](#) đưa [H1](#) về, sau đó đi về nhà đem 02 bếp từ về cất giấu tại gian bếp của gia đình. Đến ngày 21/8/2025, khi biết tin khu du lịch Vườn Vua đã trình báo cơ quan Công an về việc bị mất trộm bếp từ nên [C](#) đã nhờ anh [Nguyễn Đức A](#) đem trả lại 02 bếp từ cho [Công ty cổ phần Đ](#). Cùng ngày Công ty đã giao nộp 02 bếp từ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#).

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với 02 bếp từ mà bị cáo [Trần Quang C](#) đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 108 ngày 17/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - [UBND tỉnh P](#) kết luận: “*Giá trị 02 bếp từ đơn gia dụng vuông âm quầy Highway, màu đen, kích thước 320mm x 320mm, công suất 2500W, bếp mới chưa sử dụng, sản xuất năm 2025 tại thời điểm ngày 19/8/2025 là 4.730.000 đồng*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Phú Thọ đã quyết định:

* Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo [Trần Quang C](#) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo [Trần Quang C](#) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/01/2026, bị cáo [Trần Quang C](#) kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo [C](#) nộp bổ sung tài liệu chứng cứ:

Đơn đề nghị của [Trần Quang C](#) về việc tích cực tham gia các phong trào nhân đạo, từ thiện của địa phương có xác nhận của [UBND xã T](#), tỉnh Phú Thọ; Giấy chứng nhận Thương binh của ông [Nguyễn Văn T](#) là cậu ruột của bị cáo; ông [Nguyễn Ngọc T1](#) (là anh trai của mẹ bị cáo) bác ruột của bị cáo là liệt sỹ; [B](#) lại thu tiền nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, vợ bị bệnh tật, con nhỏ, bị cáo xin được hưởng án treo để giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Quang C](#). Sửa Bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Trần Quang C](#) 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo [Trần Quang C](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo [Trần Quang C](#) trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 10 giờ, ngày 19/8/2025, tại [khu D thuộc khu A xã T, tỉnh Phú Thọ](#), bị cáo [Trần Quang C](#) đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 bếp từ đơn hiệu Hightway của [Công ty cổ phần Đ](#) với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.730.000đ. Hành vi của bị cáo [Trần Quang C](#) đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các chứng cứ: Bị cáo [Trần Quang C](#) và gia đình tích cực tham gia các phong trào nhân đạo, từ thiện của địa phương có xác nhận của [UBND xã T](#), tỉnh Phú Thọ; ông [Nguyễn Văn T](#) là cậu ruột của bị cáo là Thương binh; ông [Nguyễn Văn T2](#) là bác ruột của bị cáo là liệt sỹ; bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trị giá tài sản phạm tội không lớn, sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chuyển 06 tháng tù giam thành 06 tháng tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Quang C](#). Sửa phần Quyết định sơ thẩm của tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo [Trần Quang C](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo [Trần Quang C](#) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo [C](#) cho [UBND xã T](#), tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với [UBND xã T](#) trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo thì giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo [Trần Quang C](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- TAND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VPCQCSĐT Công an Tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 4-Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn